

Gia Lai, ngày 21 tháng 10 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
TỈNH GIA LAI**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông suối từ ngày 16 – 20/10/2025: Trên lưu vực sông Ba phổ biến có dao động với biên độ từ 0.25 – 0.55 mét. Trên sông An Lão, sông Lại Giang và sông Kôn mức nước có dao động với biên độ 0.30 – 1.80 mét, riêng sông An Lão tại trạm An Hòa xuất hiện một đợt lũ với biên độ 2.33 mét, đỉnh lũ đạt mức 21.68 mét dưới báo động 1 là 0.32 mét xuất hiện lúc 09h ngày 20/10.

2. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông suối từ ngày 21 – 25/10/2025: Trên lưu vực sông Ba có khả năng xuất hiện 1 đợt lũ với biên độ từ 1.20 – 2.00 mét, đỉnh lũ dưới mức báo động 1 đến báo động 1, xuất hiện vào các ngày 24- 25/10. Sông Kôn, sông An Lão và sông Lại Giang tiếp tục có dao động, khả năng xuất hiện một đợt lũ, đỉnh lũ ở mức trên dưới báo động 1, cá biệt có nơi trên báo động 2.

Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Đề phòng mưa lớn gây lũ, lũ quét ở các suối nhỏ, sạt lở đất ở nơi đất dốc, xung yếu, ngập úng vùng trũng thấp ven các sông, suối.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ, lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất tác động đến môi trường, uy hiếp tính mạng người dân; có thể gây ra những thiệt hại rất nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng, đường giao thông, cầu cống, nhà cửa...

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo lúc 16h00'/26/10/2025

Tin phát lúc 16h00' ngày 21/10/2025

Nơi nhận:

- Ban PCTT-TKCN&PTDS tỉnh;
- BCH PCTT-TKCN&PTDS cấp xã;
- Báo và PTTT Gia Lai;
- VP UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;
- Sở Công thương tỉnh Gia Lai;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia;
- Đài KTTV Trung Bộ;
- Lưu Đài tỉnh.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hà Quyết Thắng

Phụ lục

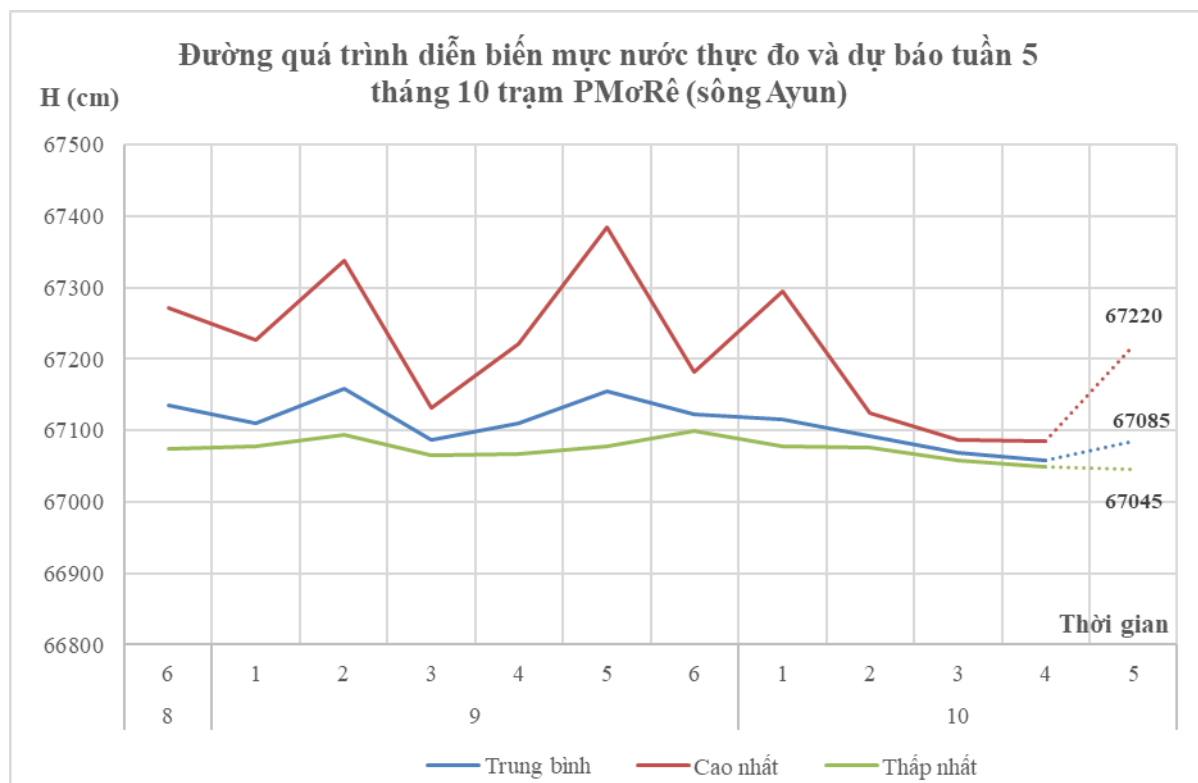
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo tại các trạm

Đơn vị: cm

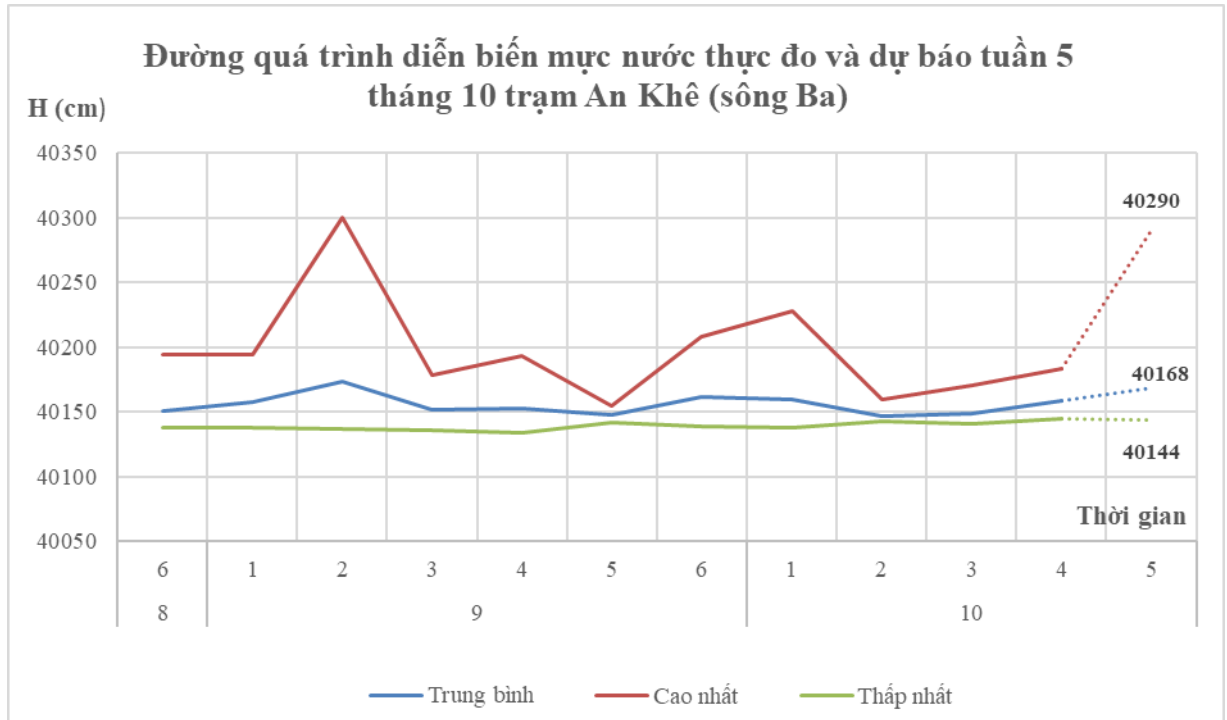
Sông	Trạm	Yếu tố	Thực đo 5 ngày qua			Dự báo		
			Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Ayun	PMorê	H (cm)	67059	67085	67049	67085	67220	67045
		Q (m ³ /s)	8.96	12.6	7.85	12.6	36.3	7.37
Ba	An Khê	H (cm)	40158	40183	40145	40168	40290	40144
		Q (m ³ /s)	16.7	31.9	10.8	22.2	151	10.4
	Ayunpa	H (cm)	15030	15084	14979	15100	15300	14985
		Q (m ³ /s)	208	311	135	350	1150	143
An Lão	An Hoà	H (cm)	1979	2168	1927	2050	2250	1950
		Q(m ³ /s)	41.5	449	11.5	136	840	21.8
Lại Giang	Bồng Sơn	H (cm)	101	215	62	200	350	140
Kôn	Vĩnh Sơn	H (cm)	6890	7040	6861	7000	7250	6900
	Bình Nghi		1195	1223	1161	1250	1350	1160
	Thanh Hòa		510	560	418	500	550	430

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo tại các trạm

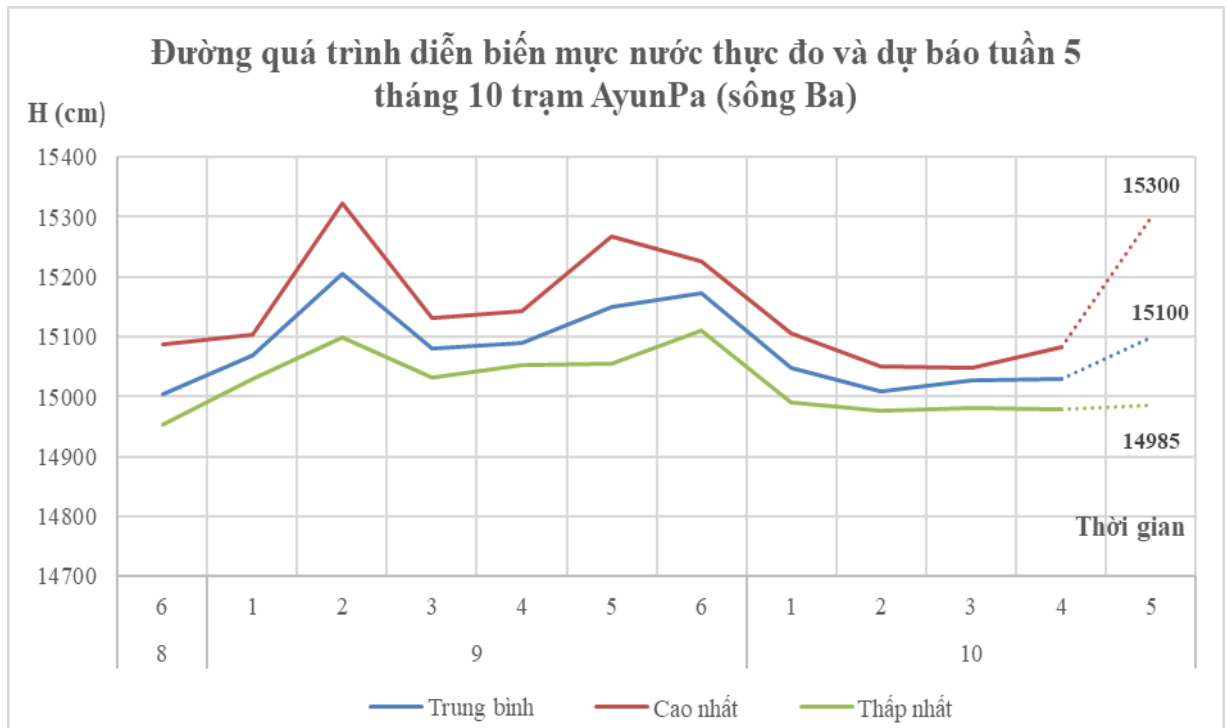
a. Trạm PMorê



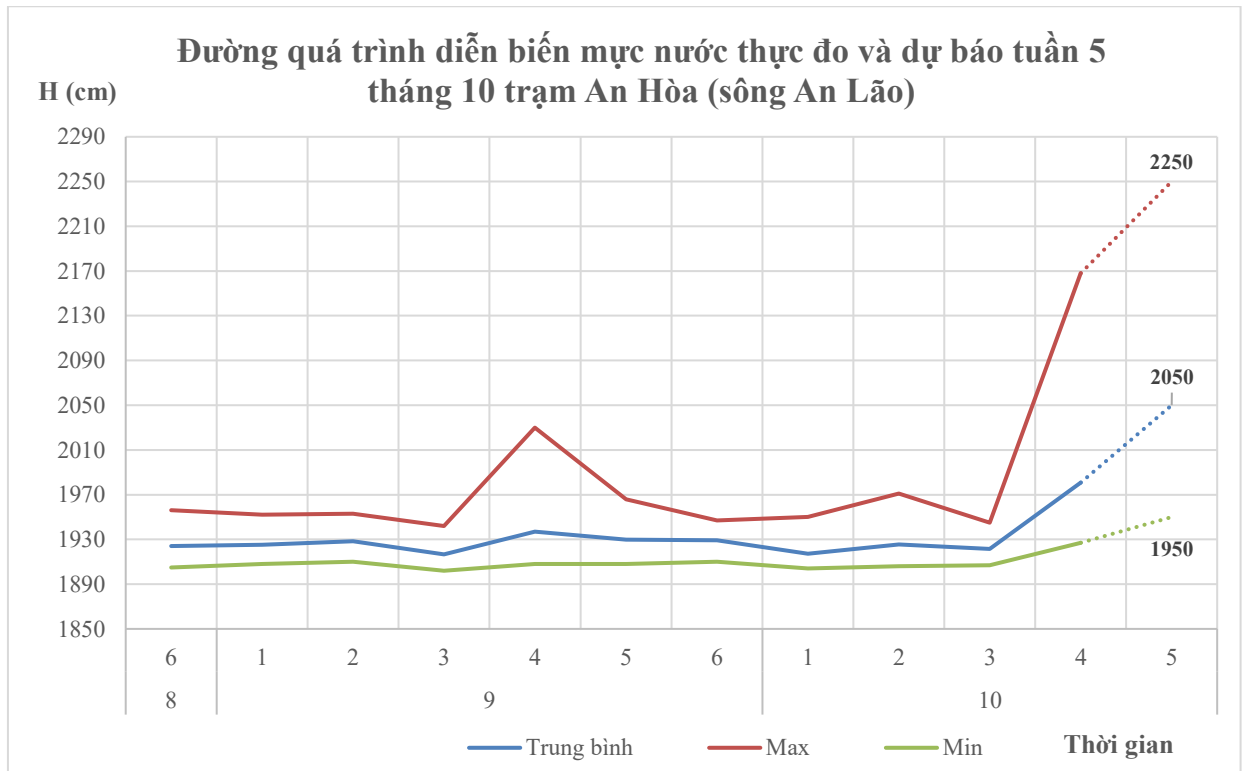
b. Trạm An Khê



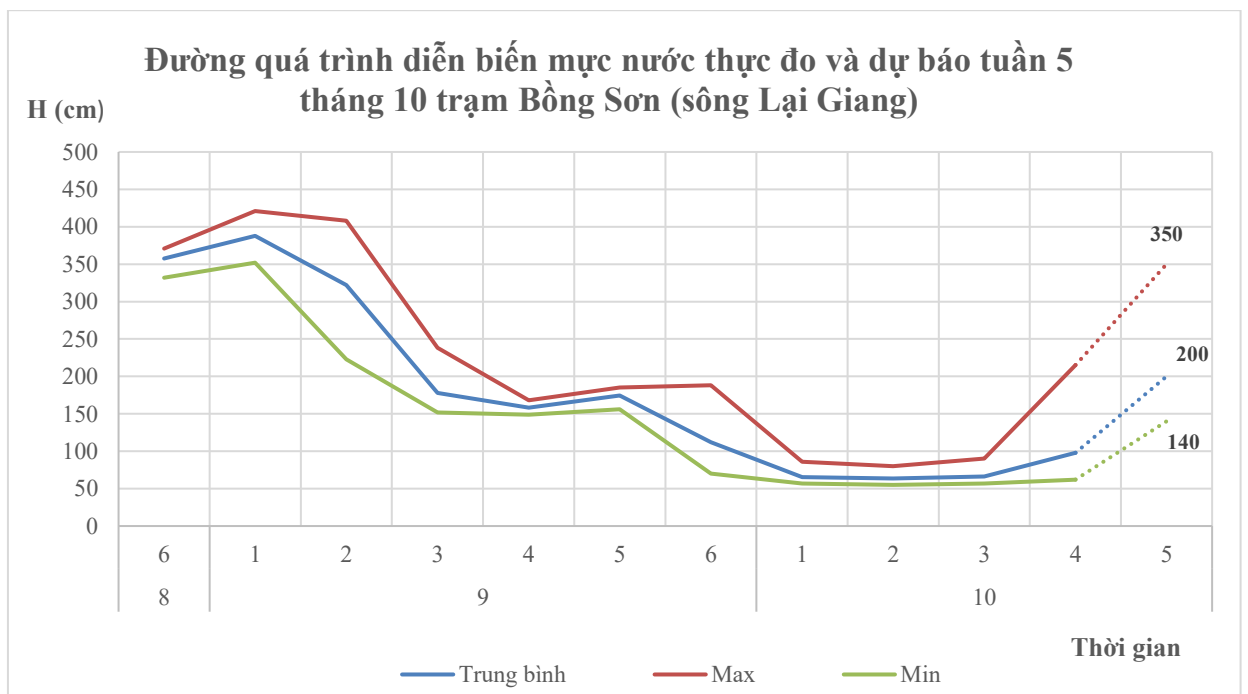
c. Trạm Ayun Pa



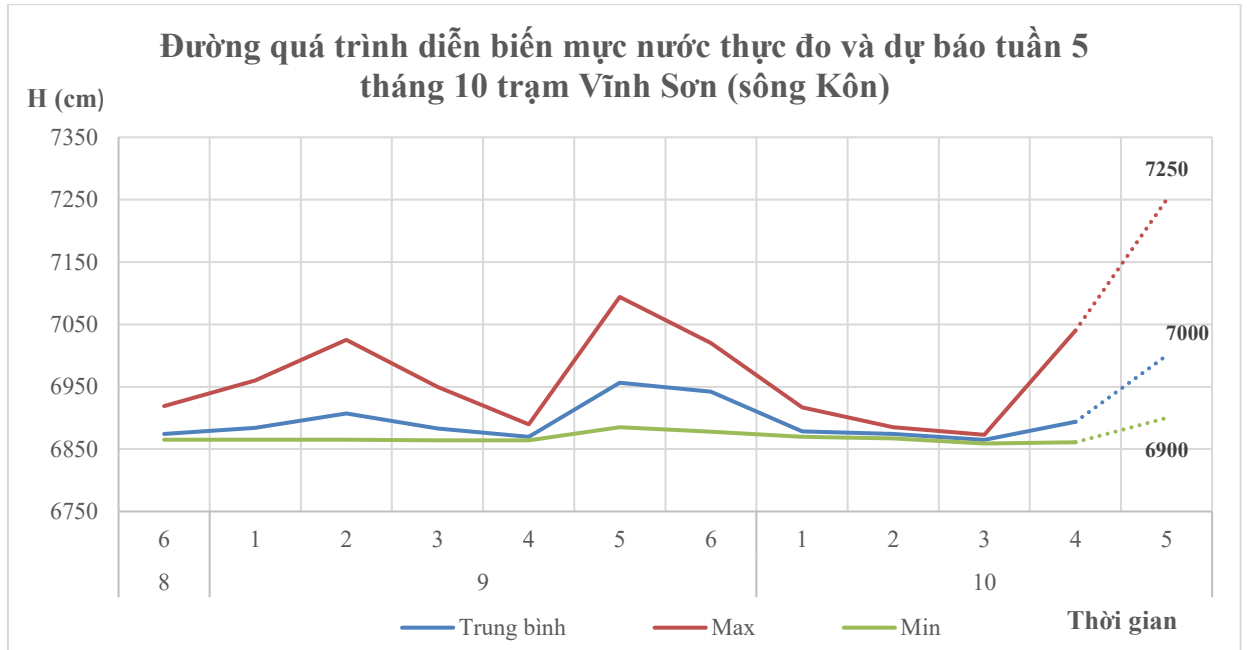
d. Trạm An Hòa



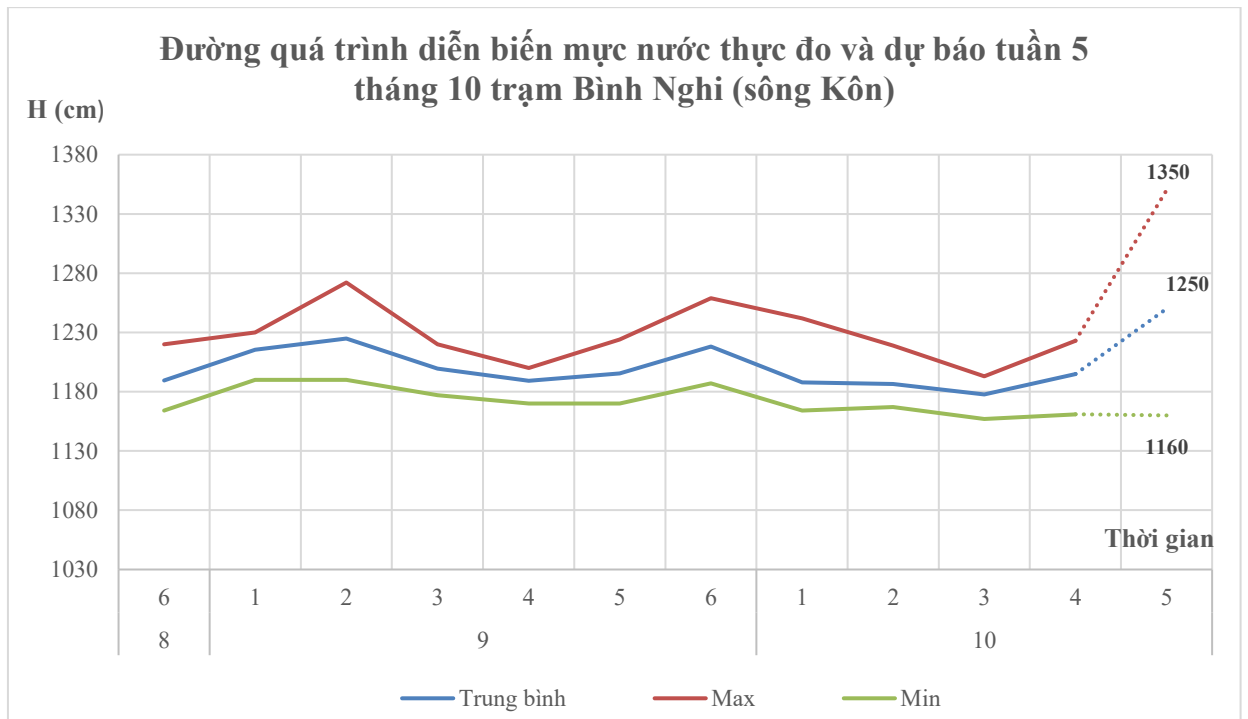
e. Trạm Bông Sơn



f. Trạm Vĩnh Sơn



g. Trạm Bình Nghi



h. Trạm Thạnh Hòa

